

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân An.
2. Ông Mai Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:
Ông Trương Phước Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Văn Hữu D**, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1974, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã H, Thừa Thiên Huế. nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Hữu S (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ Nguyễn Thị Th và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/7/2021 bị Công an xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 cho đến nay; có mặt.

2. **Phạm Hữu Tr**, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1984, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông: Phạm Hữu M và bà Hoàng Thị B; có vợ Hồ Thị Thanh X và có 02 con; Tiền án: Ngày 03/7/2020 bị TAND thị xã Hương Trà xử phạt 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số: 25/2020/HS-ST); tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 24/01/2017 bị công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 45211. Chưa nộp phạt do chưa tổng đạt được (công văn trả lời của Công an thành phố Huế); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 cho đến nay; có mặt.

3. **Phan Văn T**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ thợ nề;

trình độ văn hóa: Lớp 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Không xác định và bà Phan Thị Th; vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 03/7/2020 bị TAND thị xã Hương Trà xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số: 25/2020/HS-ST); tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 cho đến nay; có mặt.

4. **Lê Văn Ng**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ thợ nề; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Ch (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Trần Thị Mỹ Nh và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2021 cho đến nay; có mặt.

5. **Phạm Hữu T**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1972, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Phụ thợ nề; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Hữu H và bà Nguyễn Thị C có vợ là Hoàng Thị B và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2021 cho đến nay; có mặt.

6. **Dương Văn L**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Dương Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị Th; có vợ là Trần Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 11/6/2020 bị Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 800.000 đồng về hành vi Mua bán khoáng sản không rõ nguồn gốc hợp pháp (Quyết định số: 4397). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Hoàng Tăng Đ; địa chỉ: Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2021, Văn Hữu D gọi điện thoại rủ Phan Văn T, Phạm Hữu Tr đến nhà D tại Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đánh bài ăn tiền thì Tr, T đều đồng ý. Sau đó, D đi mua bài và lấy chẵn, đĩa bỏ giữa nền nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Tr, T đến nhà D cùng tham gia đánh bài xì tây ăn tiền. Một lúc sau, Lê Văn Ng mang theo 400.000 đồng đi đến nhà D nhưng do không đủ tiền nên ngồi xem. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, thấy Phạm Hữu T đến nên Ng hỏi mượn tiền đánh bạc thì T đồng ý và đưa cho Ng 500.000 đồng. Đồng thời T góp số tiền 1.000.000 đồng với Ng để bỏ tây tham gia đánh bạc, cả hai thỏa thuận sẽ chia đôi số tiền thắng được. Sau đó T ngồi phía sau xem. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, do biết tại nhà D có đánh bạc nên Dương Văn L đến tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, anh Hoàng Tăng Đ đến ngồi xem không tham gia đánh bạc. Về cách thức bỏ xâu, Văn Hữu D lấy 01 hộp kim loại (loại hộp bánh) bỏ dưới nền, quá trình đánh bạc nếu có

người thắng tiền thì bỏ xâu từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Số tiền này do D thu để mua bài, thuốc phục vụ việc đánh bạc, nếu còn tiền thừa thì D lấy.

Về cách thức đánh bài xì tẩy cụ thể như sau: Lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chỉ lấy các quân bài in hình số 8, 9, 10, J (ri), Q (quy), K (ka), A (Xi) để đánh, tổng cộng 28 lá bài chia cho 5 người chơi. Mỗi người tham gia chơi phải đặt 2.000.000 đồng tiền trước mặt để tham gia đánh bạc, gọi là tiền tẩy. Đầu tiên chia cho mỗi người chơi 02 quân bài, 01 quân bài ngựa và 01 quân bài sấp (bài ẩn), trên sòng lúc này nếu ai có con bài ngựa to nhất thì có quyền hô để đặt tiền xuống giữa sòng (gọi là đi mậu), quy định con bài có nước nhỏ nhất là số 8 và thứ tự lớn dần sẽ là 9, 10, J (ri), Q (quy), K (ka) và cuối cùng lớn nhất là con bài có hình chữ A(xi). Nếu người có con bài ngựa lớn sau khi hô đặt tiền xong thì 4 người còn lại sẽ xem con bài sấp của mình lớn hay nhỏ để tham gia tố, nếu lớn thì có quyền đặt tiền theo, nếu nhỏ thì có quyền bỏ và không đặt tiền. Cứ như vậy người nào theo thì tham gia bốc bài và đặt tiền cho đến khi có 04 con bài ngựa và 01 con bài sấp nữa là 05 con bài thì sẽ lật bài lên và xem bài ai lớn thì sẽ thắng tất cả tiền mậu và tiền tố. Số tiền mậu mỗi ván đặt thấp nhất từ 20.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Tổng số tiền trên chiếu bạc mỗi ván đánh thấp nhất 60.000 đồng, cao nhất 1.500.000 đồng.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, khi Văn Hữu D, Phan Văn T, Phạm Hữu Tr, Phạm Hữu T, Lê Văn Ng, Dương Văn L đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữa sòng bạc: Số tiền: 15.700.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chăn và 01 hộp hình tròn bằng kim loại, bên ngoài có dòng chữ Danisa bên trong có tiền xâu là 2.300.000 đồng;

- + Thu của Văn Hữu D 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động (viết tắt ĐTDĐ) OPPO màu đen;

- + Thu của Dương Văn L: 2.900.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave mang BKS: 75D1-269.11; 01 ĐTDĐ Iphone 6S plus màu vàng;

- + Thu của Phan Văn T: 2.550.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu IteI màu đen;

- + Thu của Phạm Hữu Tr 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS: 75U1-0222;

Ngày 19/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà đã ra quyết định trả lại 02 xe mô tô cho Luyện và Phạm Hữu Th.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS-HTr ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Văn Hữu D về tội: “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015; truy tố các bị cáo Văn Hữu D, Phạm Hữu Tr, Phan Văn T, Lê Văn Ng, Phạm Hữu T, Dương Văn L về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Văn Hữu D phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”; tuyên bố các bị cáo Văn Hữu D, Phạm Hữu Tr, Phan Văn T, Dương Văn L, Lê Văn Ng, Phạm Hữu T phạm tội: “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS; Xử phạt bị cáo *Văn Hữu D* 08 - 10 tháng tù giam; Phạt bổ sung số tiền từ 20 – 30 triệu đồng về tội: “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 BLHS; Xử phạt bị cáo *Văn Hữu D* từ 09 – 12 tháng tù; Phạt bổ sung số tiền từ 15 - 20 triệu đồng về tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp HP của 2 tội là: 17 – 22 tháng tù giam. Phạt bổ sung 35 – 50 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17 BLHS; Xử phạt bị cáo *Phạm Hữu Tr, Phan Văn T* 10 – 12 tháng tù giam; Phạt bổ sung số tiền từ 10 - 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17 BLHS; Xử phạt các bị cáo *Lê Văn Ng, Phạm Hữu T, Dương Văn L* mức án từ 06 – 09 tháng CTKG; Phạt bổ sung số tiền từ 10 – 15 triệu đồng.

* *Xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc 28.450.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen của Văn Hữu D; tịch thu tiêu hủy các công cụ phạm tội gồm 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chăn; 01 hộp hình tròn bằng kim loại, bên ngoài có dòng chữ Danisa; trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6S plus màu vàng cho Dương Văn L ; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen cho Phạm Hữu Tr là các vật chứng không liên quan đánh bạc.

* *Về án phí*: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên điều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05 tháng 9 năm 2021, Văn Hữu D gọi điện thoại rủ các con bạc đến nhà D tại Thôn C, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đánh bài ăn tiền. D đi mua bài, lấy chăn và đĩa bỏ giữa nền nhà cho các con bạc chơi. Đến 17 giờ 00 phút ngày 05/9/2021, khi Văn Hữu D, Phan Văn T, Phạm Hữu Tr, Phạm Hữu T, Lê Văn Ng, Dương Văn L đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc: 18.000.000đ (thu tại các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc 15.700.000đ,

thu tiền xâu 2.300.000đ); thu giữ trong người của các con bạc số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.450.000 đồng (cụ thể thu của Văn Hữu D 5.000.000 đồng, Phan Văn T 2.550.000 đồng và Dương Văn L 2.900.000 đồng). Tổng số tiền mà các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 28.450.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: các bị cáo Văn Hữu D, Phạm Hữu Tr, Phan Văn T, Lê Văn Ng, Phạm Hữu T, Dương Văn L đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và bị cáo Văn Hữu D đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương và còn là hệ lụy của các tệ nạn, tội phạm khác, nên cần xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước và không có sự cấu kết, tổ chức.

Trong vụ án này bị cáo Văn Hữu D là người đã rủ rê, chuẩn bị cơ sở và phương tiện để tổ chức đánh cho các con bạc đánh bạc và cũng trực tiếp đánh bạc với các bị cáo khác trong vụ án nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án.

Bị cáo Phạm Hữu Tr và Phan Văn T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cao hơn so với các bị cáo khác nên chịu trách nhiệm hình sự sau Diễn nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Phạm Hữu Tr, Phan Văn T đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; các bị cáo Lê Văn Ng, Phạm Hữu T và Dương Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Văn Hữu D đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

- Bị cáo Văn Hữu D trong vụ này đã phạm hai tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo Phạm Hữu Tr và Phan Văn T có nhân thân xấu đã bị kết án về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy không có ý thức tự cải tạo. Vì vậy cần cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

- Các bị cáo Dương Văn L, Lê Văn Ng, Phạm Hữu T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và lần đầu tiên phạm tội nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét thấy các bị cáo này có thu nhập thấp và không ổn định nên miễn trừ thu nhập.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 đĩa sứ, 01 chăn, 01 hộp kim loại hình tròn, đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 28.450.000; 01 ĐTDĐ OPPO màu đen đồng của Diễm là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 ĐTDĐ hiệu Itel màu đen của Tâm, mặc dù không liên quan đến vụ án nhưng Tâm không yêu cầu trả lại nên thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ Iphone 6S plus màu vàng của bị cáo L không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho L.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Văn Hữu D phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Văn Hữu D 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng và 08 (tám) tháng tù về tội” “Tổ chức đánh bạc”, phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Văn Hữu D phải chấp hành hình phạt chung là 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/9/2021). Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu Tr, Phan Văn T, Lê Văn Ng, Phạm Hữu T, Dương Văn L; Căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Lê Văn Ng, Phạm Hữu T và Dương Văn L, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu Tr, Phan Văn T;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu Tr 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/9/2021); Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/9/2021); Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Ng 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo; Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ. Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo; Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Lê Văn Ng, Phạm Hữu T và Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hương Toàn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo này. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ thời điểm UBND xã Hương Toàn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chăn và 01 hộp hình tròn làm bằng kim loại bên ngoài có ghi dòng chữ “Danisa”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 28.450.000 đồng, 01 ĐTDĐ OPPO màu đen và 01 ĐTDĐ hiệu IteL màu đen, loại bàn phím.

- Trả lại 01 ĐTDĐ Iphone 6S plus màu vàng cho Dương Văn L.

Tất cả vật chứng nêu trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 10/12/2021 của Kho bạc Nhà nước Hương Trà.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc các bị cáo: Văn Hữu D, Phạm Hữu Tr, Phan Văn T, Lê Văn Ng, Phạm Hữu T, Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX Hương Trà;
- Cơ quan điều tra TX.Hương Trà
- THAHS Công an TX Hương Trà;
- CC THADS thị xã Hương Trà;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Nam